

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HỘI TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghệ thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-DHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-DHQG ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Đại học Quốc gia TP.HCM;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 247/QĐ-DHCNTT ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-TP.HCM và Quyết định số 186/QĐ-DHCNTT ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc điều chỉnh Phụ lục Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-TP.HCM

Điều 3. Các Ông/bà Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các Khoa, Bộ môn thuộc Trường, Sinh viên và các Bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Tân Trần Minh Khang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUY CHÉ

DÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-DHCNTT ngày 01 tháng 4 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin (DHCNTT), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường. Sinh viên văn bằng 2, sinh viên chương trình liên kết chưa áp dụng quy chế này.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Mục đích:

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trường DHCNTT, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện; nâng cao công tác giáo dục thái độ, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, phẩm chất và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của ĐHQG-HCM và Trường DHCNTT.

2. Nguyên tắc:

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai.
- Đảm bảo yêu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.



- c) Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.
- d) Thể hiện tính hệ thống, đảm bảo tính thống nhất, thực hiện liên thông, liên kết trong toàn ĐHQG-HCM.
- e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.
- f) Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

- 1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức và thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học (tối đa 30đ);
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (tối đa 20đ);
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 25đ);
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25đ);
 - e) Các nội dung cộng thêm (tối đa 40đ).
- 2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức và thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học

- 1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - e) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến học thuật của lớp, Khoa, Trường, ĐHQG-HCM;

f) Kết quả học tập và nghiên cứu khoa học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành, của ĐHQG-HCM được thực hiện trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

c) Ý thức tham gia Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

b) Ý thức và hiệu quả tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Trường, ĐHQG-HCM;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Các nội dung cộng thêm

1. Sinh viên được cấp trung ương, tỉnh/thành phố khen thưởng hoặc được tặng Bằng khen của Giám đốc DHQG-HCM, Giấy khen của Hiệu trưởng trường DHCNTT.

2. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.

3. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 40 điểm. Điểm đánh giá quy định tại điều này được tính vào tổng điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, nhưng không vượt quá 100 điểm.

Chương III

THỜI GIAN, CÁCH TÍNH KẾT QUẢ, PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Thời gian và cách tính kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính, năm học và toàn khóa học. Nếu năm học có 3 học kỳ thì học kỳ thứ 3 sẽ được đánh giá rèn luyện chung với học kỳ thứ 2.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ chính là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Nhà trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của khóa học và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i}{N}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa.
- r_i là điểm rèn luyện của các học kỳ chính.
- N là tổng số học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Sinh viên có kết quả rèn luyện xếp loại từ trung bình trở lên là đạt.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:
- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - e) Dưới 50 điểm: loại yếu.

Điều 11. Phân loại sinh viên để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Sinh viên trễ/chậm tiến độ được đánh giá kết quả rèn luyện theo bảng điểm quy định tại Bảng điểm rèn luyện chi tiết kèm theo.

5. Sinh viên khuyết tật hoặc mồ côi (cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương không có khả năng tham gia hoặc không đáp ứng yêu cầu chung các hoạt động rèn luyện thì được ưu tiên, khuyến khích cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện.

6. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

7. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhì đã hoàn thành thì cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

8. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở đào tạo cũ khi học tại cơ sở đào tạo mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Mỗi sinh viên được cấp 1 tài khoản tại website <https://drl.uit.edu.vn/> để kiểm tra, theo dõi kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên.

2. Phân quyền tại website <https://drl.uit.edu.vn/>
- a) Quản lý hệ thống: Phòng CTSV chịu trách nhiệm chính, Phòng Dữ liệu & CNTT hỗ trợ thực hiện.
 - b) Duyệt hoạt động: Phòng CTSV, Khoa (hoạt động cấp khoa).
 - c) Tạo hoạt động: Khoa, Phòng, Ban chức năng thuộc trường, CVHT, lớp trưởng, đại diện cơ sở Đoàn, cơ sở Hội, đại diện CLB đội nhóm...
3. Quy định tạo hoạt động:
- a) Hoạt động cấp lớp: Ban cán sự lớp được cấp quyền để tạo hoạt động cho sinh viên đăng ký tham gia và cập nhật danh sách dựa trên bảng điểm đánh giá chi tiết (Phụ lục kèm theo) dưới sự giám sát của Phòng CTSV, Khoa trực thuộc.
 - b) Hoạt động thường xuyên như Mùa hè xanh, xuân tình nguyện, các cuộc thi học thuật, hội thao...: các đơn vị tổ chức các hoạt động gửi danh sách sinh viên tham gia cho P.CTSV theo địa chỉ email ctsv@uit.edu.vn để cập nhật vào hệ thống chấm điểm rèn luyện chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động.
 - c) Hoạt động khác: các cá nhân, đơn vị (gọi chung là đơn vị) muốn tính điểm rèn luyện cho sinh viên thì thực hiện theo quy trình sau:

Bước	Quy trình	Mô tả chi tiết công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Đề nghị	Các đơn vị gửi kế hoạch tổ chức hoạt động về P.CTSV và đề nghị mức ĐRL cho từng nội dung cụ thể	Trước ngày tổ chức 1 tuần	Đơn vị tổ chức hoạt động
2	Thông báo kết quả	P.CTSV xem xét và thông báo cho cá nhân/dơn vị biết kết quả xử lý	Trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được đề nghị cuối cùng	P.CTSV
3	Gởi kết quả	Đơn vị gửi danh sách sinh viên tham gia hoạt động về P.CTSV. Nếu đơn vị không gửi danh sách đúng thời gian sẽ không được tính ĐRL cho	Sau khi kết thúc hoạt động trong thời gian 1 tuần	Đơn vị tổ chức hoạt động

		SV		
4	Cập nhật vào hệ thống	P.CTSV tiến hành cập nhật danh sách SV tham gia hoạt động vào hệ thống ĐRL.	3 ngày	P.CTSV
5	Khiếu nại	Sinh viên khiếu nại về danh sách tham gia hoạt động đã cập nhật trên hệ thống (nếu có)	15 ngày	SV
6	Phúc đáp	P.CTSV cập nhật lại danh sách (nếu thay đổi) sau khi quay lại bước 3	3 ngày	P.CTSV

4. Kết thúc học kỳ, Cố vấn học tập cùng với Ban cán sự linh hoạt cách thức tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm đánh giá của từng sinh viên theo thông báo của Phòng CTSV.

5. Ban chủ nhiệm Khoa xem xét và gửi kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường thông qua Phòng CTSV.

6. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

7. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC DÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ DÁNH GIÁ

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

- Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
- Hội đồng cấp trường

- a) Thẩm quyền thành lập: Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập.
- b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
 - Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng công tác sinh viên hoặc tương đương.
 - Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.
- c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:
 - Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
 - Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên có thể được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập hoặc theo hình thức giấy chứng nhận kết quả rèn luyện do trường cấp và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên làm căn cứ để xét tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường; được sử dụng trong việc xét duyệt học bỗng, xét khen thưởng - kỷ luật, hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên quốc tế; xét thôi học, ngừng học; xét lưu trú ký túc xá; xét giải quyết việc làm thêm; xét miễn giảm chí phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác do Hiệu trưởng quyết định.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Hiệu trưởng xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị khen thưởng Bằng khen Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thi xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Khiếu nại về chi tiết điểm từng hoạt động của học kỳ đang xét được thực hiện theo quy định tạo hoạt động.

2. Khiếu nại về kết quả điểm rèn luyện học kỳ được thực hiện chậm nhất 20 ngày kể từ ngày có điểm rèn luyện dự kiến thông qua tài khoản sinh viên.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy chế có hiệu lực kể từ học kỳ 1 năm học 2019-2020. Trong quá trình thực hiện, bản quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tế và theo các quy định của Nhà nước, quy định của ĐHQG-HCM và của Trường DHCNTT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tân Trần Minh Khang



**BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
TỪ HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2019-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 139/QĐ-DHCNTT, ngày 01 tháng 4 năm 2020)

I. THANG ĐIỂM:

1. Ý thức tham gia học tập (từ 0 đến 30 điểm)

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Không vi phạm về quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học chính quy. - Vi phạm về quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học chính quy. 	15 -5	15 Không giới hạn	P.CTSV
1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia cuộc thi học thuật cấp Trường, ĐHQG, cấp Thành, Quốc gia (UIT ACM, SV NCKH, Hội nghị Khoa học trẻ, Olympic Tin học, SV với ATTT, IT Car, Game UIT Hackathon...) - Đạt giải cấp Trường, ĐHQG, Thành, Khu vực miền Nam, vòng loại Quốc gia - Đạt giải cấp Quốc gia, Quốc tế - Tham gia các cuộc thi học thuật bên ngoài (có giấy chứng nhận hoặc minh chứng tham gia) - Đóng vai trò Ban tổ chức, cộng tác viên của các cuộc thi học thuật do các đơn vị thuộc Trường tổ chức (từ cấp Khoa trở lên, đối tượng cấp Trường trở lên) <p>(nếu cùng 1 cuộc thi lấy thành tích cao nhất)</p>	10 15 20 3 10	20	P.CTSV, Khoa
1.3	<p>Là sinh viên 5 tốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp Liên chi - Cấp Trường - Cấp ĐHQG - Cấp Thành, Trung ương 	10 15 20 20	20	ĐTN-HSV
1.4	Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học các cấp có minh chứng	10	20	P.CTSV

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
1.5	Kết quả học tập học kỳ đang xét: - Điểm TBHK ≥ 9 - Điểm TBHK từ 8 đến dưới 9 - Điểm TBHK từ 7 đến dưới 8 - Điểm TBHK từ 6 đến dưới 7 - Điểm TBHK từ 5 đến dưới 6	12 10 8 6 4	12	P.CTSV
1.6	Kết quả học tập học kỳ đang xét cao hơn học kỳ trước từ 0.5 điểm trở lên	5	5	P.CTSV
1.7	Tham gia các hoạt động học thuật do lớp, khoa, CLB tổ chức.	3	12	Lớp Khoa CLB
1.8	- Là thành viên các CLB học thuật trong trường do Đoàn TN-Hội SV xác nhận (CLB ITI, Game, UNS, CEEC, Anh văn, ISC...) - Là thành viên các CLB học thuật khác ngoài trường	5 2	5	ĐTN- HSV P.CTSV
1.9	Hoàn thành tập huấn sử dụng thư viện Trung tâm	5	5	P.CTSV

2. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường và ĐHQG (từ 0 đến 20 điểm)

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
2.1	- Chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của Bộ GD&ĐT, ĐHQG, Nhà Trường và KTX, có ý thức giữ gìn tài sản công cộng - Vi phạm	20 -5	20 Không giới hạn	P.CTSV
2.2	Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: - Đạt yêu cầu trong bài kiểm tra, thu hoạch (nếu HK1 SV đạt thì HK2 SV vẫn được cộng điểm) - Không tham gia thi	10 -5	10	P.CTSV
2.3	Tham gia Bảo hiểm y tế Không tham gia BHYT theo quy định	10 -5	10	P.CTSV



TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
2.4	Thực hiện văn minh, văn hóa học đường, thực hành tiết kiệm trong học đường (tùy theo mức độ): <ul style="list-style-type: none"> - Không đi học đúng giờ, trang phục không nghiêm túc - Không giữ thái độ hòa nhã với Thầy Cô, bạn bè trong trường - Không có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp 	-2	0	P.CTSV
2.5	Thực hiện văn hóa an toàn giao thông <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm 	-2	0	P.CTSV
2.6	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện <50% khảo sát đánh giá môn học trong học kỳ - Thực hiện từ 50% - <80% khảo sát đánh giá môn học trong học kỳ - Thực hiện >80% số phiếu khảo sát đánh giá môn học trong học kỳ 	0 4 8	8	P.CTSV
2.7	Không đeo thẻ sinh viên khi đến trường	-2	0	P.CTSV
2.8	Tham gia các buổi sinh hoạt của lớp	2	12	Lớp
2.9	Không nộp phiếu nhận xét của địa phương nơi cư trú	-5	0	P.CTSV

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (từ 0 đến 25 điểm)

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Là Đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ - Là Hội viên hoàn thành nhiệm vụ 	8 8	16	ĐTN-HSV
3.2	Tham gia Hội thao sinh viên cấp Thành, DHQG, Trường, Khoa: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia - Đạt giải - Ban tổ chức, cộng tác viên - Cỗ vũ 	12 25 25 8	25	P.CTSV
3.3	Là thành viên và sinh hoạt định kỳ cùng với các CLB văn nghệ, TDTT (cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, CLB võ thuật, văn nghệ...) của Lớp, Khoa, Trường	12	25	ĐTN-HSV

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
3.4	Các hoạt động do cấp Lớp/Khoa tổ chức (đối tượng tham gia lớp, nội bộ Khoa)	12	25	Lớp Khoa
3.5	Sinh viên khuyết tật, khó khăn trong di lại, sinh hoạt	25	25	P.CTSV
3.6	Tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	12	25	P.CTSV
3.7	Các hoạt động mang này do các đơn vị tổ chức (từ cấp Khoa trở lên, đối tượng sinh viên toàn Trường) - Ban tổ chức, cộng tác viên - Tham gia - Đạt giải	25 12 25	25	Khoa ĐTN- HSV P.CTSV
3.8	Tham gia các lớp kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng sống cho sinh viên	12	25	P.CTSV Khoa
3.9	Sinh viên gây hiệu ứng tích cực trên các phương tiện thông tin đại chúng.,	25	25	P.CTSV
3.10	Tham gia Hỗ trợ hoạt động tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh	12	25	P.TS

4. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (điểm từ 0 đến 25)

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
4.1	- Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng - Có văn bản ghi nhận vi phạm chính sách pháp luật	15 -15	15	P.CTS V
4.2	- Sinh viên tham gia cập nhật thông tin trong hệ thống phát triển bản thân SV – CV Online. - Sinh viên không cập nhật thông tin liên hệ lên hệ thống lý lịch của trường	10 -10	10	P.CTS V
4.3	- Tham gia các đợt huy động lực lượng cấp Trường, ĐHQG - Đăng ký nhưng không tham gia	5 -10	15	P.CTS V

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LẦN THAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Đơn vị cập nhật danh sách
4.4	Hỗ trợ quyên góp ủng hộ các chương trình tình nguyện	5	10	Khoa ĐTN P.CTS V
4.5	Người tốt việc tốt	5	10	P.CTS V
4.6	Xuân tình nguyện/ Mùa hè xanh: - Chiến sỹ tình nguyện - Chiến sỹ giỏi, đội trưởng xuất sắc, Ban chỉ huy - Không hoàn thành nhiệm vụ - Tự ý bỏ không có lý do	15 20 0 -10	20	ĐTN- HSV
4.7	Tham gia hiến máu tình nguyện, Ban tổ chức	10	10	ĐTN- HSV
4.8	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (do Đội CTXH, các đơn vị thuộc trường tổ chức,...)	5	15	CLB ĐTN- HSV
4.9	Tham gia hoạt động Chủ nhật xanh	5	15	ĐTN- HSV
4.10	Các hoạt động do Lớp/Khoa tổ chức	5	15	Lớp Khoa
4.11	Là thành viên các CLB cộng đồng (<i>CLB truyền thông, Đội CTXH</i>)	5	5	ĐTN- HSV
4.12	Sinh viên khuyết tật, khó khăn trong di lại	10	10	P.CTS V
4.13	Tham gia chương trình Tự tin đến trường	5	5	ĐTN- HSV
4.14	Phát ngôn không đúng mục trên forum (căn cứ vào thông tin do BQT forum cung cấp)	-15	-15	P.CTS V



5. Các nội dung cộng thêm (diểm từ 0 đến 40)

TT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM 1 LÀN THIAM GIA	ĐIỂM TỐI ĐA	Dơn vị cấp nhật danh sách
5.1	Sinh viên tham gia BCH Đoàn trường, BCH Hội Sinh viên trường, BCH Khoa, BCH Chi đoàn, Chi hội, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các CLB đội nhóm (theo kết quả đánh giá của BCH Đoàn trường, BCH HSV trường): - Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Hoàn thành nhiệm vụ - Không hoàn thành nhiệm vụ		20 10 5 -5	ĐTN-HSV
5.2	Sinh viên tham gia Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó (nếu có)) (theo kết quả đánh giá của Lớp và P.CTSV): - Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Hoàn thành nhiệm vụ - Không hoàn thành nhiệm vụ		20 10 5 -5	Lớp P.CTSV
5.3	Không phải là cán sự lớp, cán bộ Đoàn-Hội nhưng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của tổ chức (theo kết quả đánh giá của lớp bình chọn)	10	20	Lớp
5.4	Quyết định khen thưởng cấp Trung ương, Quốc gia; Quốc tế, cấp ĐHQG	80	40	P.CTSV ĐTN-HSV
5.5	Quyết định khen thưởng cấp Thành phố trực thuộc TW/Tỉnh.	60	60	P.CTSV ĐTN-HSV
5.6	Quyết định khen thưởng các cấp chính quyền, đoàn thể cấp Quận, Huyện	30	40	P.CTSV ĐTN-HSV
5.7	Quyết định khen thưởng cấp Trường	20	40	P.CTSV ĐTN-HSV
5.8	Quyết định khen thưởng của Khoa	10	30	P.CTSV ĐTN-HSV
5.9	Sinh viên có bài báo khoa học ((*) SV được cộng trọng 2 học kỳ liên tiếp)	60 (*)	60	P.CTSV



TỔNG CỘNG: Điểm rèn luyện sinh viên (ĐRL) = 1+2+3+4+5 tối đa không quá 100 điểm

II. XẾP LOẠI

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại sau:

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- Dưới 50 điểm: loại yếu.

2. Trường hợp đặc biệt:

- Sinh viên đạt điểm rèn luyện tối đa trong các trường hợp sau:
 - + Sinh viên có bài báo khoa học (điểm tối đa trong 2 học kỳ liên tiếp)
 - + Bằng khen cấp cấp Trung ương, Quốc gia, Quốc tế, cấp ĐHQG
- Không xét duyệt học bổng (bao gồm học bổng KKHT và các học bổng khác), xét khen thưởng và các ưu tiên khác (nếu có) trong các trường hợp sau:
 - + Sinh viên không tham gia BHYT (mục 2.3)
 - + Sinh viên phát ngôn không đúng mực trên forum (mục 4.14)
- Trong thời gian SV bị kỷ luật mức khiển trách thì ĐRL thì ĐRL không quá 79d.
- Trong thời gian SV bị kỷ luật mức cảnh cáo trở lên thì ĐRL không quá 64d.
- Sinh viên chậm tiến độ không áp dụng điểm trừ đối với các tiêu chí trong thang điểm.

Not nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Khoa, Phòng, Ban (phối hợp thực hiện);
- Đoàn TN, Hội SV (phối hợp thực hiện);
- Sinh viên (thực hiện);
- Lưu CTSV.



Nguyễn Tân Trần Minh Khang

